

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐST-VDS

Sông Mã, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Diệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST-VDS, ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân*” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Đại diện theo pháp luật ông Lò Văn D – Chủ tịch UBND xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân:

Anh Quàng Văn N, sinh năm 1992, chị Lường Thị T, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản NH, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 15 tháng 05 năm 2020, người yêu cầu UBND xã NT, huyện Sông Mã trình bày:

Ngày 14 tháng 9 năm 2009 UBND xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có đăng ký kết hôn cho anh Quàng Văn N, sinh 05/11/1992 trú tại NH, xã NT, huyện

Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị Lường Thị T, sinh ngày 10/11/1993, trú tại bản NM, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận kết hôn 88 quyền số 01 ngày 14/9/2009. Trong giấy chứng nhận kết hôn là không đúng với ngày, tháng, năm sinh của anh N và chị T, hơn nữa khi đăng ký kết hôn anh N và chị T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn kể cả trong giấy đăng ký và các giấy tờ tùy thân, Theo giấy tờ tùy thân anh Quàng Văn N sinh ngày 05/11/1992 (mới 16 tuổi 10 tháng 09 ngày), còn chị Lường Thị T, sinh ngày 10/11/1993 (mới 15 tuổi 10 tháng 04 ngày) là chưa đủ tuổi theo luật hôn nhân năm 2000 “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ 18 tuổi trở lên*” mới đủ tuổi đăng ký kết hôn. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn anh N khai 05/10/1990 (mới 18 tuổi 11 tháng 09 ngày) và chị T khai sinh 10/11/1992 (mới 16 tuổi 10 tháng 04 ngày) cũng chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nguyên nhân khai để đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng căn bộ tư pháp đăng ký kết hôn tham mưu cho UBND xã không để ý và chủ quan nên dẫn đến sai sót này và đăng ký kết hôn không đúng theo quy định của pháp luật. Phát hiện việc đăng ký kết hôn và đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Quàng Văn N và chị Lường Thị T là trái pháp luật, ông Lò Văn D đại diện UBND xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hủy giấy chứng nhận kết hôn số 88/2009 ngày 14/ 9/2009 đã cấp cho anh N và chị T.

Anh Quàng Văn N và chị Lường Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khi biết UBND xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có đơn yêu cầu hủy kết hôn cấp cho anh chị và cũng xác định việc kết hôn của anh chị vào thời điểm đăng ký kết hôn cả hai chưa đủ tuổi là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi, anh chị cũng đồng ý với yêu cầu của UBND xã NT không có ý kiến gì. Đồng thời trình bày từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng anh chị sống chung vui vẻ hòa thuận hạnh phúc và đã có 03 con chung là Quàng Thị Q, sinh 10/6/2010; Quàng Bảo Q1, sinh ngày 26/10/2012; Quàng Bảo K, sinh ngày 16/02/2020 và tài sản chung. Vì năm sinh của anh chị không khớp nhau nên trong cuộc sống của anh chị đã bị ảnh hưởng vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La công

nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9, 15 luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của UBND xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Quảng Văn N và chị Lương Thị T số 88/2009 ngày 14/9/2009.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Quảng Văn N và chị Lương Thị T: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quảng Văn N và chị Lương Thị T kể từ thời điểm anh T và chị N đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Anh N và chị T phải chịu 300.000 đồng về yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Anh Quảng Văn N và chị Lương Thị T đều có hộ khẩu đăng tại xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. UBND xã NT là nơi đăng ký kết hôn trái pháp luật cho anh N và chị T vì vậy UBND xã NT có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hủy kết hôn trái pháp luật đã cấp cho anh N và chị T. Đồng thời anh N và chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, 11 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, yêu cầu các đương sự đến Tòa án làm bản tự khai, thông báo về phiên họp và thực hiện các thủ tục tố tụng khác theo quy định nhưng người yêu cầu có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt của UBND xã là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu có đủ cơ sở chứng minh anh Quảng Văn N sinh 05/11/1992 (chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn) chị Lương Thị T, sinh ngày 10/11/1993 (chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn) thời điểm đăng ký kết hôn anh N mới được 16 tuổi 10 tháng 09 ngày và chị T mới được 15 tuổi 10 tháng 04 ngày (chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn) do vậy khi đăng ký kết hôn anh N khai sinh ngày 05/10/1990 và chị T khai sinh ngày 10/11/1992 (chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn). Do sơ xuất trong việc kiểm tra lý lịch UBND xã đã đăng ký kết hôn cho anh N và chị T không đúng là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy UBND xã NT yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật anh N và chị T đều xác định anh và chị đã đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung, tài sản chung nhưng vì không đúng ngày, tháng, năm sinh nên ảnh hưởng đến cuộc sống của anh chị. Anh N và chị T đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí: UBND xã NT, huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật; anh N và chị T có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9, 15, 16 luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 6 Điều 3; Điều 8, 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch

01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của UBND xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 88 quyền số 01 ngày 14 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Quàng Văn N và chị Lường Thị T: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn N, sinh ngày 05/11/1992 và chị Lường Thị T, sinh ngày 10/11/1993 đều trú tại bản Nà Mện, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La kể từ thời điểm anh N và chị T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 05/11/2012.

Anh Quàng Văn N và chị Lường Thị T có trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Quàng Văn N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/000273 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Đèo Văn Quỳnh